

TÁI CẤU TRÚC NGÀNH NÔNG NGHIỆP TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Tiếp tục đổi mới và đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế giai đoạn 2011-2020 (gọi tắt là Đề án tái cơ cấu nền kinh tế) đã được Chính phủ chỉ đạo thực hiện với mục tiêu trong vòng 10 năm tới phải đưa nền kinh tế phát triển ổn định, bền vững, nâng cao sức cạnh tranh, thu hẹp khoảng cách phát triển với các nước trong khu vực. Trong bối cảnh nền kinh tế đang bộc lộ nhiều điểm yếu trầm trọng, đây là đề án mang nhiều kỳ vọng lớn lao.

Đối với ngành nông nghiệp, đề án tái cấu trúc ngành đã được xây dựng và sẽ trình Chính phủ trong đề án tổng thể tái cơ cấu nền kinh tế quốc gia. Mô hình tăng trưởng nông nghiệp hiện nay mới chỉ tạo ra được khối lượng sản phẩm nhiều và rẻ, nhưng giá trị gia tăng thấp, hiệu quả sử dụng đất đai, tài nguyên chưa cao. Đặc biệt là sau một thời gian tăng trưởng dài, đã xuất hiện những dấu hiệu của sự sụt giảm và kém bền vững. Mặc dù đạt nhiều thành tựu lớn, nhưng về căn bản, sản xuất nông nghiệp của Việt Nam vẫn ở trình độ thấp, cơ cấu sản xuất chưa thực sự hiệu quả. Tăng trưởng ngành chủ yếu theo chiều rộng dựa trên mức độ thâm dụng các yếu tố vật chất đầu vào cho sản xuất và nguồn lực tự nhiên cao. Những nhược điểm của nông nghiệp Việt Nam tồn tại cùng với những bất cập của nền kinh tế sau khủng hoảng kinh tế thế giới đang trở thành rào cản lớn trên con đường phát triển của ngành nông nghiệp. Đây chính là lý do cấp thiết phải tái cơ cấu lại ngành theo hướng phát triển bền vững và tăng giá trị gia tăng nông sản.

Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp được nhiều chuyên gia trong và ngoài nước đóng góp ý kiến, phản biện với mong muốn sự tái cấu trúc sẽ mang lại “sức sống mới”, động cơ mới cho sự phát triển của ngành tương xứng với vai trò vị trí của nông nghiệp Việt Nam trong nền kinh tế quốc gia.

I. ĐỊNH HƯỚNG TÁI CƠ CẤU

1. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

Phát triển nông nghiệp nông thôn bền vững cả về tự nhiên và xã hội, đảm bảo môi trường sản xuất nông nghiệp và nông thôn trong sạch, góp phần xóa đói giảm nghèo, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính trong sản xuất nông nghiệp; phấn đấu xây dựng một nền nông nghiệp hiện đại, hiệu

quả, chất lượng, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng trong nước và hướng tới trở thành một cường quốc xuất khẩu nông sản.

2. ĐỊNH HƯỚNG CHUNG:

Tiếp tục phát triển mạnh các ngành hàng có lợi thế cạnh tranh, có thị trường trên cơ sở phát huy thế mạnh vùng, miền; tập trung tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả; phát triển công nghiệp chế biến và tăng cường các hoạt động nâng cao giá trị gia tăng trong lĩnh vực thương mại.

3. ĐỊNH HƯỚNG CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ

3.1. Trồng trọt

○ Phát huy lợi thế vùng, miền; áp dụng khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ cao nhằm tăng năng suất, chất lượng, giảm giá thành, và thích ứng với biến đổi khí hậu;

○ Phát triển công nghệ sau thu hoạch và công nghiệp chế biến, nâng cao giá trị gia tăng.

➤ **Mục tiêu:** tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân 3%/năm; tỷ trọng GTSX trồng trọt/toàn ngành là 42% vào năm 2020 (năm 2010: 56,4%).

➤ **Hướng tái cơ cấu:** chia nhóm cây dựa trên lợi thế cạnh tranh để có định hướng và chính sách phát triển phù hợp, hiệu quả

• Nhóm cây có lợi thế cạnh tranh và còn dư địa tăng giá trị gia tăng lớn (lúa, cà phê, cao su, hồ tiêu, sắn, điều)

• Nhóm cây có tiềm năng: rau, hoa , cây ăn quả,

• Nhóm cây tiềm năng và có lợi thế ở mức trung bình: chè, ngô, mía, lạc, đậu tương,

3.2. Chăn nuôi

➤ Mục tiêu:Tốc độ tăng GTSX khoảng 7-8%/năm; nâng tỷ trọng GTSX chăn nuôi/toàn ngành lên 21,4% (năm 2010: 18,7%).

➤ Cơ cấu: tăng tỷ trọng gia cầm, tiếp tục phát triển chăn nuôi lợn, gia súc lớn.

➤ Hình thức: chuyển từ chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang chăn nuôi trang trại, gia trại, nông hộ theo hình thức công nghiệp và công nghệ cao;

➤ Địa bàn: chuyển chăn nuôi từ vùng đông dân (đồng bằng) đến nơi mật độ dân số thấp, xa thành phố, khu dân cư.

3.3. Thủy sản

➤ Mục tiêu: tốc độ tăng GTSX khoảng 11%/năm; sản lượng nuôi trồng chiếm 65-70%; tỷ trọng GTSX thủy sản/toàn ngành khoảng 33%.

➤ Hướng tái cơ cấu: Toàn diện, đồng bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh ngành thủy sản

➤ - Nuôi trồng: Ưu tiên cá tra, tôm, nhuyễn thể, các loại đặc sản nuôi biển; mở rộng nuôi công nghiệp, thâm canh, ứng dụng công nghệ cao, theo quy chuẩn quốc tế, áp dụng GAP; Phát triển công nghiệp sản xuất thức ăn, chế phẩm sinh học, bảo đảm sản phẩm có chất lượng; hiện đại hệ thống nghiên cứu, sản xuất, cung ứng giống.

➤ Khai thác: khai thác bằng tàu công suất lớn, xa bờ và viễn dương; đầu tư thiết bị, công nghệ hiện đại trong chế biến, bảo quản sau thu hoạch;

➤ Đa dạng hoá mặt hàng chế biến: tăng tỷ trọng các sản phẩm ăn liền, chế biến đông lạnh (đến 85% sản phẩm xuất khẩu); đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ chế biến, áp dụng các tiêu chuẩn sản xuất tiên tiến (ISO, HACCP), đảm bảo 100% nhà máy CB đạt tiêu chuẩn ATVSTP, nâng GTGT từ 48,5% lên 70% vào năm 2020.

3.4. Lâm nghiệp

➤ Mục tiêu: tốc độ tăng trưởng GTSX: 4%/năm; nâng độ che phủ rừng lên 42 - 43% (năm 2015), 44 - 45% (năm 2020);

➤ Hướng tái cơ cấu: chuyển theo hướng nâng dần tỷ trọng giá trị dịch vụ môi trường rừng lên khoảng 25%, tỷ trọng giá trị sản xuất lâm sinh: 25%, công nghiệp chế biến: 50%.

- Ưu tiên phát triển và tăng tỷ lệ rừng kinh tế; phát triển trồng rừng gỗ lớn, giảm tỷ lệ khai thác gỗ non, chế biến ván dăm

- Điều chỉnh cơ cấu cây trồng trong rừng phòng hộ theo hướng tăng cây đa tác dụng, đa mục tiêu

- Cơ cấu lại ngành công nghiệp chế biến gỗ cân đối giữa năng lực CB với nguồn nguyên liệu ổn định, chủ yếu sử dụng gỗ rừng trồng; hiện đại hoá công nghệ chế biến

3.5. Phát triển công nghiệp chế biến, ngành nghề nông thôn

➤ Phát triển công nghiệp chế biến tinh, chế biến sâu; mỗi ngành hàng có mức tăng ít nhất 20% GTGT trong vòng 10 năm; giảm XK sản phẩm thô.

➤ Ngành nghề nông thôn: quy hoạch làng nghề; khuyến khích chuyển giao và ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ; kiểm soát ô nhiễm môi trường, ưu tiên đầu tư công nghệ xử lý chất thải; gắn hoạt động kinh tế của các làng nghề với du lịch và bảo tồn, phát triển văn hóa truyền thống.

➤ Muối: Tập trung mở rộng diện tích, đầu tư phát triển nghề muối công nghiệp, hiện đại, quy mô lớn, áp dụng công nghệ tiên tiến, đầu tư phát triển hệ thống thủy lợi, cơ giới hóa, tự động hóa, nâng cao năng suất và chất lượng

II. GIẢI PHÁP

1. Chuyển đổi cơ cấu đầu tư

➤ Chuyển đổi cơ cấu đầu tư theo lĩnh vực:

- Nông nghiệp: ưu tiên đầu tư giống cây trồng, vật nuôi phục vụ chuyển đổi cơ cấu; các dự án phòng chống sâu bệnh, an toàn vệ sinh TP

- Thủy sản: tăng đầu tư hạ tầng vùng nuôi tập trung, giống thủy sản; phát triển hệ thống quan trắc, cảnh báo môi trường và giám sát dịch bệnh; đầu tư các dự án cảng cá, khu neo đậu.

- Lâm nghiệp: ưu tiên đầu tư giống cây lâm nghiệp, phát triển dịch vụ môi trường rừng.

- Thủy lợi: tập trung vốn cho các dự án hoàn thành; ưu tiên nâng cấp, duy tu, bảo dưỡng công trình sau đầu tư; phát triển ứng dụng kỹ thuật tưới tiết kiệm; ưu tiên đầu tư công trình hệ thống hơn là công trình đầu mối.

➤ Chuyển đổi cơ cấu đầu tư theo hình thức/nguồn vốn:

- Xã hội hóa nguồn vốn đầu tư

- Vốn ngân sách nhà nước tập trung đầu tư cho các nhiệm vụ cấp bách, nhiệm vụ chiến lược và các vùng khó khăn

- Phân cấp quản lý đầu tư nhiều hơn cho địa phương

➤ **Nâng cao hiệu quả đầu tư:** Nâng cao chất lượng lựa chọn các dự án đầu tư; bố trí vốn tập trung; đổi mới mô hình, công tác quản lý công trình sau đầu tư

2. Tiếp tục đổi mới doanh nghiệp Nhà nước, phát triển các thành phần kinh tế

➤ Tiếp tục sắp xếp, đổi mới, CPH các doanh nghiệp nhà nước;

➤ Rà soát quỹ đất, đổi mới và nâng cao hiệu quả các Công ty lâm nghiệp, lâm trường QD

3. Tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách

➤ Chính sách đất đai;

➤ Chính sách khoa học công nghệ;

➤ Chính sách tín dụng, thương mại;

➤ Đào tạo nguồn nhân lực; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước;

III. ĐỀ XUẤT CHÍNH SÁCH

1. Lĩnh vực trồng trọt

➤ Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư ứng dụng công nghệ cao, quy trình sản xuất tốt nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng;

➤ Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư sản xuất theo quy mô lớn gắn với chế biến, tiêu thụ (cánh đồng mẫu lớn);

2. Lĩnh vực chăn nuôi

➤ Ưu tiên dành quỹ đất cho phát triển chăn nuôi: diện tích rộng, thời gian thuê đất lâu dài, giá ưu đãi,...

➤ Hỗ trợ ban đầu cho các nhà máy giết mổ, chế biến đa dạng hóa sản phẩm chăn nuôi: hạ tầng, thuế nhập khẩu thiết bị

➤ Hỗ trợ phát triển chăn nuôi hộ gia đình theo phương thức công nghiệp, hiện đại.

➤ Khuyến khích sản xuất khép kín liên kết giữa các khâu trong chuỗi giá trị ngành chăn nuôi.

3. Lĩnh vực thủy sản

- Hỗ trợ phát triển hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản tập trung, thâm canh; cơ chế hợp tác công – tư trong xây dựng hạ tầng nuôi trồng thủy sản.
- Khuyến khích phát triển nuôi thủy sản trên biển, đảo, nuôi các loài thủy đặc sản.
- Khuyến khích phát triển sản xuất theo chuỗi khép kín; chia sẻ rủi ro, hài hòa lợi ích kinh tế để phát triển bền vững.

4. Lĩnh vực lâm nghiệp

- Nâng cao vai trò của thành phần tư nhân trong việc thực hiện chi trả dịch vụ MT rừng; XD cơ chế chia sẻ lợi ích, dành tối đa nguồn thu dịch vụ MT rừng cho người trực tiếp thực hiện,
- XD cơ chế chia sẻ lợi ích từ sáng kiến “Giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng” (REED+); làm rõ quyền của doanh nghiệp khi đầu tư kinh doanh tín chỉ Carbon
- Cho vay ưu đãi (lãi suất thấp, ân hạn dài hơn) cho trồng rừng, đặc biệt là trồng rừng gỗ lớn và chế biến sâu.
- Giao và cho thuê rừng phòng hộ ổn định, lâu dài (30 năm)
- Thúc đẩy giao lại đất của các CT lâm nghiệp, lâm trường cho tư nhân;
- Hỗ trợ: đào tạo, XTTM, bảo hiểm rủi ro đầu tư, cơ chế đối tác công tư, ...

5. TTBD DBDC

- Ngân sách Trung ương: đầu tư hệ thống đê điều từ cấp III trở lên, dự án an toàn hồ chứa dung tích lớn (>10 triệu m³), nâng cấp các công trình liên vùng, liên tỉnh; các công trình thủy lợi nuôi trồng thủy sản tập trung, hệ thống thủy lợi liên vùng, liên tỉnh; công trình quy mô lớn, phức tạp
 - Ngân sách địa phương + ngân sách trung ương: Tu bổ hệ thống đê điều từ cấp IV trở xuống; đê sông, đê biển, dự án an toàn hồ chứa (<10 triệu m³); nâng cấp các hệ thống thủy lợi trong phạm vi địa phương, xây dựng mới các công trình thủy lợi nhỏ (<150 ha)
 - Nhà nước và doanh nghiệp (PPP): các công trình phục vụ đa mục tiêu (phát điện, cấp nước dân sinh, công nghiệp), xây dựng hệ thống kênh nội

đồng, hệ thống thải nước từ kênh cấp II của các vùng nuôi trồng thủy sản, công trình thủy lợi của các công ty và tập đoàn kinh tế.

IV. GÓC NHÌN TỪ CÁC CHUYÊN GIA VỀ ĐỀ ÁN

1. Tái cơ cấu kinh tế, nên bắt đầu từ nông nghiệp¹

Hiện nay vùng nông thôn rộng lớn với gần 70% dân số và khoảng 48% lực lượng lao động thường xuyên được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước. Trải qua nhiều năm thực hiện công cuộc đổi mới, CNH- HĐH đất nước càng khẳng định ngành nông nghiệp có vị trí quan trọng. Có thể nói, nông nghiệp có vai trò giá đỡ cho nền kinh tế, đặc biệt là trong những giai đoạn kinh tế khó khăn như cuối những năm 1980, 1990 và mấy năm gần đây. Những lúc kinh tế bấp bênh nhất lại là lúc nông nghiệp giữ vững ổn định chính trị xã hội.

Đề án tái cấu trúc nền kinh tế của Ban Bí thư, rất đúng đắn và kịp thời. Nhưng tái cấu trúc cả nền kinh tế thì cũng phải bắt đầu từ từng ngành, nghề cụ thể. Ông Tiến khẳng định, nếu tái cấu trúc ngành nông nghiệp thành công chắc chắn sẽ giải quyết được cơ bản vấn đề “tam nông”, tăng thu nhập cho nông dân, chuyển đổi thành công chất và lượng của ngành nông nghiệp, bộ mặt nông thôn đổi mới...

Tái cơ cấu ngành nông nghiệp phải bắt đầu từ thế mạnh của ngành. Hiện đã đề nghị Chính phủ cho triển khai đồng bộ chương trình giống vật nuôi, cây trồng, cây lâm nghiệp và thủy sản theo quyết định số 2194 của Thủ tướng. Đây cũng chính là mũi nhọn quan trọng để phát triển nông nghiệp và thực hiện thắng lợi các mục tiêu đưa tỷ trọng chăn nuôi đạt 42% trong nông nghiệp vào năm 2020.

Ngành nông nghiệp như một mỏ vàng, nếu biết khai thác thì mỏ vàng ấy sẽ cho rất nhiều vàng ròng. Nhưng khai thác phải đi liền với đầu tư, mà đầu tư phải đúng trọng điểm và đủ mức để lĩnh vực đó, ngành đó bật lên. Quan trọng nhất hiện nay là tránh đầu tư dàn trải. Chính đầu tư cào bằng sẽ dẫn đến một hệ quả là không tạo ra được đầu tàu để kéo các toa tàu đi lên phía trước. Tái cơ cấu đầu tư ngành nông nghiệp cần phải tái cơ cấu tư duy đầu tư kiểu như vậy.

2. Tái cơ cấu ngành nông nghiệp - lời giải cho phát triển bền vững²

¹ TS Phùng Đức Tiến, đại biểu Quốc hội tỉnh Hà Nam

Định hướng tái cơ cấu trong nông nghiệp quan trọng nhất là tái cấu trúc sử dụng nguồn lực về đất đai, vốn đầu tư. Tái cấu trúc nông nghiệp không thể không bắt đầu bằng bố trí lại sử dụng không gian nông nghiệp để bảo đảm cho sự phát triển hài hòa giữa nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ, đô thị, biến đổi khí hậu, quá trình toàn cầu hóa, gắn với sự phát triển xã hội nông thôn. Một nền nông nghiệp mới, cần được định dạng trên nhiều cấp độ, mô hình phát triển, có sự đa dạng hóa phù hợp vùng, miền, trình độ phát triển kinh tế - xã hội từng địa phương.

Tái cấu trúc theo vùng:

Vậy đâu là vùng nông nghiệp lõi, vĩnh viễn, ổn định lâu dài, chỉ để làm nông nghiệp, để các doanh nghiệp, nông dân yên tâm đầu tư hết khả năng. Nhà nước khi đầu tư hỗ trợ nông nghiệp vào đây sẽ không bị lãng phí. Ngoài vùng lõi, đất nông nghiệp lâu dài hơn 50 năm hoặc vĩnh viễn, chúng ta có thể xác định vùng nông nghiệp có thể chuyển đổi sang đô thị, công nghiệp, dịch vụ trong tương lai và chính sách nông nghiệp, nông dân, đất đai, khoa học công nghệ (KHCN)... cho hai vùng này hoàn toàn khác nhau. Tái cấu trúc trong sử dụng không gian, sẽ định hướng cho tái cấu trúc đầu tư của Nhà nước, doanh nghiệp và nông dân, bảo đảm hiệu quả, an toàn, ít rủi ro cho đầu tư.

Trong tái cấu trúc nông nghiệp, cần làm rõ các mô hình nông nghiệp tương lai gắn với các vùng, miền, xã hội và dân tộc. Khi làm rõ các vùng nông nghiệp trong tái cấu trúc, chúng ta sẽ xây dựng được chính sách đa dạng về đất đai, đầu tư, tổ chức sản xuất, KHCN... cho từng vùng, cụ thể:

- Vùng sản xuất nông nghiệp ven đô, mô hình nông nghiệp đô thị thế nào, chính sách đất đai, đầu tư, KHCN ra sao để doanh nghiệp và nông dân yên tâm đầu tư. Vùng nông nghiệp ven đô nào sẽ ổn định lâu dài trong tương lai gắn với đô thị, trở thành nơi sản xuất nông nghiệp, đào tạo, du lịch. Những điều này hiện nay đều chưa rõ ở các thành phố lớn, cho nên cần làm rõ trong quá trình tái cấu trúc.

- Đâu là vùng nông nghiệp, cần đa dạng hóa, bảo đảm việc làm, thu nhập phần lớn cho cư dân nông thôn, là nơi mà công nghiệp dịch vụ chưa đủ sức rút

² TS Vũ Trọng Bình, Phó Viện trưởng IPSARD, MARD

lao động ra khỏi nông nghiệp. Những vùng này, dựa trên tổ chức sản xuất các hộ sản xuất nhỏ và vừa, các chuỗi giá trị ngắn cho thị trường nông thôn, đô thị nhỏ và một phần cho đô thị lớn.

- Vùng sản xuất nông nghiệp đặc thù gắn với vùng đồng bào các dân tộc, biên giới, hải đảo, cần có sự hỗ trợ lớn hơn của Nhà nước.

Tái cấu trúc theo từng ngành hàng:

Việc sắp xếp, tổ chức lại từng ngành hàng rất quan trọng, bảo đảm cho định hướng nguồn lực, chính sách trong hỗ trợ, kêu gọi đầu tư trong và ngoài nước. Với các ngành hàng hiện nay, tái cấu trúc cần bảo đảm tăng giá trị gia tăng cho nông dân, tạo nhiều việc làm, tăng khả năng cạnh tranh, gắn với nâng cao quản lý chất lượng. Trong từng ngành, việc định hướng phát triển các hệ thống sản xuất như cơ cấu giống, quy trình canh tác... cần được xác định rõ với ưu tiên chính sách.

Tái cấu trúc theo tác nhân sản xuất, kinh doanh nông nghiệp:

Trong sản xuất nông nghiệp, chúng ta chưa chú ý hơn tới chính sách đa dạng xây dựng tác nhân nông nghiệp cho từng vùng, miền. Cần làm rõ vai trò và định hướng phát triển, tổ chức sản xuất của hộ nông dân quy mô lớn, quy mô nhỏ, hợp tác xã, nông, lâm trường quốc doanh. Đặc biệt, mô hình phát triển nông, lâm trường quốc doanh thành các công ty cổ phần đang bị biến tướng, không hiệu quả, cần được cải tổ. Ở các vùng sản xuất lớn, cần định hướng xây dựng vùng sản xuất có cấp phép gắn với các điều kiện sản xuất như môi trường, bảo hiểm, tài chính minh bạch, tôn trọng hợp đồng... để xây dựng một đội ngũ nông dân chuyên nghiệp. Tại các vùng này, cần xây dựng các tổ chức nông dân mạnh, liên huyện, cấp vùng để bảo vệ quyền lợi nông dân, như các hiệp hội trang trại nông dân nuôi cá tra vùng đồng bằng sông Cửu Long, hay có thể xây dựng hiệp hội trang trại cà-phê vùng Tây Nguyên. Các vùng sản xuất trình độ thấp hơn, cần hình thành các hợp tác xã, hiệp hội cho sản xuất nhỏ, tạo điều kiện cho các hộ nghèo, khó khăn có thể tham gia quá trình tái cấu trúc nông nghiệp. Những vùng này, Chính phủ có chính sách mang tính chất hỗ trợ, thúc đẩy và hỗ trợ nông dân về vốn, KHCN, thị trường... thông qua tổ chức của họ.

Chính sách trong tái cấu trúc nông nghiệp

Chính sách chỉ có thể được thiết kế khi định hướng tái cấu trúc làm rõ sự đa dạng chính sách đất đai, đầu tư, KHCN... cho từng vùng, miền, đối tượng sản xuất khác nhau. Một số chính sách ưu tiên như:

- Chính sách giao đất nông nghiệp dài hạn, hàng trăm năm, ở những vùng nông nghiệp quy hoạch lâu dài; ưu tiên cho những hộ sản xuất nông nghiệp trực canh;

- chính sách đầu tư, tiếp cận vốn ngân sách, ODA cần có sự bình đẳng giữa doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp tư nhân;

- chính sách chống sự độc quyền của nhiều công ty nước ngoài và công ty trong nước đối với sản phẩm đầu vào và thu mua đầu ra của nông nghiệp; với các thương nhân, cần có những quy định cấp phép kinh doanh nông sản, minh bạch hóa quá trình kinh doanh nông sản ở khâu thu gom, bảo đảm sự quản lý Nhà nước về quản lý chất lượng, hợp đồng thương mại...;

- tín dụng nông thôn, cần chính thức hóa kinh doanh tín dụng của các hộ kinh doanh ở nông thôn, các đại lý thương mại ở các vùng Tây Nguyên, miền núi phía bắc để minh bạch hóa, giảm rủi ro, nông dân được bảo vệ tốt hơn...

Nói chung, chính sách tái cấu trúc, bảo đảm sự tiếp cận bình đẳng giữa doanh nghiệp Nhà nước và tư nhân, ưu tiên doanh nghiệp trong nước phù hợp các cam kết quốc tế. Nhà nước nên thúc đẩy vai trò của các tổ chức nghề nghiệp trong điều phối, quản lý các chuỗi ngành hàng nông nghiệp. Hệ thống dịch vụ công cần thay đổi toàn diện, thay vì chỉ là hệ thống sự nghiệp của Nhà nước, cần trở thành hệ thống dịch vụ công thực hiện nhiệm vụ Nhà nước ủy thác, do các tổ chức nghề nghiệp, tư nhân... đảm nhiệm. Hệ thống Nhà nước đóng vai trò quản lý, điều phối, kết nối, làm những việc khó làm, chứ không như hiện nay là trực tiếp cung ứng dịch vụ.

Quá trình tái cấu trúc, bảo đảm sự chuyển đổi nền nông nghiệp từ sản xuất chiều rộng, mang tính chỉ đạo sang nền sản xuất nông nghiệp chiều sâu, chế biến sâu, thương mại có thương hiệu, giá trị gia tăng cao, gìn giữ môi trường với đặc trưng vai trò Nhà nước mang tính định hướng và điều phối. Quá trình tái cấu trúc vừa mang tính kinh tế, nhưng cũng cần có tính xã hội, bảo đảm sự tham gia, hưởng lợi của các tầng lớp yếu thế trong xã hội.

3. Tái cơ cấu nông nghiệp sẽ tăng hấp dẫn đầu tư

Trước cuộc khủng hoảng lương thực và cách nhìn mới về phát triển thì nông nghiệp đang dần trở thành một lĩnh vực không chỉ quan trọng mà còn cực kỳ hấp dẫn đứng ở góc độ đầu tư³.

Nhiều năm qua, tỉ lệ vốn đầu tư cho nông nghiệp rất eo hẹp và ngày càng có xu hướng giảm. Vốn FDI đầu tư vào nông nghiệp thường chỉ chiếm 1% tổng vốn cam kết hàng năm của các nhà đầu tư nước ngoài. Hơn nữa các doanh nghiệp tư nhân Việt Nam chưa mặn mà với nông nghiệp.

Nhưng hiện nay tình hình đã khác. Cuộc khủng hoảng lương thực cũng như giá cả hàng hóa nông sản đã khiến cách nhìn về lĩnh vực này không chỉ là một lĩnh vực quan trọng mà còn cực kỳ hấp dẫn đứng ở góc độ đầu tư.

Nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) cũng đã quan tâm hơn đến nông nghiệp. Thời gian gần đây không chỉ có nguồn vốn FDI mà một số quỹ đầu tư và một số doanh nghiệp tư nhân đã mạnh dạn đầu tư vào nông nghiệp tạo được môi trường thân thiện kể cả góc độ chuỗi giá trị gia tăng và cạnh tranh khôn khéo để vươn lên. Đây là một giai đoạn cần thiết để tái cấu trúc, tạo tiền đề cho nông nghiệp phát triển tốt.

Đừng quá chú ý các ngành truyền thống⁴

Chúng ta đang thảo luận khá sôi nổi về tái cấu trúc nền kinh tế. Trong quá trình phát triển, quốc gia nào cũng phải trải qua. Nếu quốc gia nào có tầm nhìn sớm hơn thì họ đi trước một bước, quốc gia nào có tầm nhìn muộn hơn thì vấp mới sửa. Chúng ta nằm ở vé thứ 2 nhiều hơn và đó là tất yếu của quá trình chuyển đổi.

Theo tôi, thực tế của Việt Nam cho thấy, quá trình tái cấu trúc tập trung vào 3 lĩnh vực lớn đó là: Sản xuất, lưu thông và tín dụng (vốn). Trong đó, đối với sản xuất thì tập trung mạnh vào nông nghiệp vì phát triển nông nghiệp mang lại sự ổn định, tăng trưởng và nâng cao vị thế quốc gia thông qua xuất khẩu.

Nhưng đến nay, tôi chưa thỏa mãn chút nào đối với cấu trúc nông nghiệp vì chúng ta vẫn chỉ tập trung một số ngành truyền thống năng suất, chất lượng chưa cao; sản phẩm xuất khẩu chưa tinh; cơ cấu nội ngành nông nghiệp lỏng lẻo; lựa chọn và phát huy thế mạnh chậm; chưa khai thác được hết các lợi thế và thế

³ TS Võ Trí Thành, Phó Viện trưởng CIEM

⁴ Ông Hồ Xuân Hùng - nguyên Thứ trưởng Bộ NNPTNT

manh. Đây là những vấn đề thiết thực cần phải đặt ra một cách quyết liệt khi đề cập đến tái cấu trúc nông nghiệp.

4. Chiến lược phát triển của Việt Nam là ưu tiên công nghiệp hoá, vẫn phải tập trung vào nông nghiệp?⁵

Thứ nhất, nông nghiệp vẫn còn quan trọng và vẫn có cơ sở để phát triển được cho bản thân nó, cũng như làm cơ sở cho phát triển các ngành công nghiệp và dịch vụ liên quan. Trên thực tế, cơ cấu dân số làm nông nghiệp khiến cho chúng ta không có cách nào chuyển đổi nhanh khu vực này.

Chứ còn làm theo cách đổ tiền vào công nghiệp và rút bớt từ nông nghiệp là không ổn, bởi nhiều ngành công nghiệp vẫn thiếu cạnh tranh, trong khi nông nghiệp lại bị kìm hãm. Nếu trợ cấp đủ cho nông nghiệp đủ 10% giá trị tổng sản lượng như WTO cho phép, thì cũng đủ cho nông nghiệp đủ khả năng bứt lên. Thế giới họ công nhận là mình có những mặt hàng đứng nhất nhì thế giới như gạo, cà phê, tiêu điều..., và bây giờ chỉ cần tăng chất lượng và vị thế trên thị trường thôi.

Đồng thời, phải có những ngành công nghiệp và dịch vụ, đặc biệt là dịch vụ khoa học - công nghệ, cùng tham gia với nông nghiệp. Riêng tổ chức lại thị trường cũng khiến cho nông sản Việt Nam có vị thế lớn hơn. Chẳng hạn gạo thì hiện do hai tổng công ty lớn ở hai miền, nhất là TCT Lương thực miền Nam, thao túng thị trường. Cà phê cũng do Vinacafe quyết định gần hết về thị trường, giá cả.

Trong các hiệp hội xuất khẩu nông sản, nếu vai trò của DNNN quá lớn và lấn át hết thì ngành đó không phát triển tốt được. Nhưng ở đâu doanh nghiệp tư nhân có tiếng nói tốt, và DNNN biết “thân phận” hơn thì ngành đó phát triển tốt.

5. Chuyển sang nông nghiệp công nghệ cao⁶

Nông nghiệp, nông thôn hiện đang còn rất nhiều việc để làm, trong đó sự cần thiết nhất là phải thực hiện các biện pháp để ứng phó biến đổi khí hậu. Việc các nước thi nhau ngăn sông làm thủy điện đã khiến cho nguồn nước phục vụ nông nghiệp bị thay đổi. Tranh chấp năng lượng cũng khiến cho cấu trúc sản xuất nông nghiệp thay đổi.

⁵ Chuyên gia kinh tế Phạm Chi Lan

⁶ Ông Trần Đình Thiên, Viện trưởng Viện Kinh tế Việt Nam

Do đó, đã đến lúc không chỉ chú trọng các chỉ tiêu xuất khẩu lương thực, mà nhất quyết phải chuyển sang nền nông nghiệp chất lượng cao. Việc Việt Nam có nền nông nghiệp công nghệ cao sẽ giúp cho quá trình sản xuất tiết kiệm được năng lượng, tiết kiệm nước... Ngoài ra, muốn sản xuất nông nghiệp có năng suất cao cần phải tập trung đất canh tác, thay vì manh mún đất đai như hiện nay

6. Tái cấu trúc giúp nông dân khá lên⁷

Khủng hoảng kinh tế thế giới vừa qua giúp chúng ta rút ra bài học là không thể lơ là nông nghiệp, đảm bảo ổn định vĩ mô và an sinh xã hội. Hiện chất lượng và hiệu quả phát triển nông nghiệp của Việt Nam còn quá thấp, do đó hơn lúc nào hết đòi hỏi phải tái cấu trúc lại nền nông nghiệp Việt Nam song hành với việc tái cấu trúc nền kinh tế.

Trong tái cấu trúc, mục tiêu quan trọng nhất là việc cải thiện cuộc sống cho người dân, trong đó có nông dân. Đầu tiên là cải thiện thu nhập cho nông dân, khuyến khích nông dân sản xuất, đảm bảo an sinh xã hội. Bên cạnh đó, trong tái cấu trúc cần giải quyết cho được nghịch lý là Việt Nam là một nước xuất khẩu nông sản hàng đầu, nhưng lại phải nhập ngô, đậu tương... vì năng suất thấp, giá thành sản xuất cao.

Ngoài ra, cần chú trọng cải thiện chăn nuôi vì đây vẫn là điểm yếu của nông nghiệp VN. Bên cạnh đó, cần cải thiện tình trạng mất cân đối, chủ yếu xuất khẩu hàng thô, giá trị gia tăng thấp. Đảm bảo đầu vào cho sản xuất nông nghiệp cũng như đẩy mạnh những ngành phục vụ nông nghiệp như phân bón, xăng dầu, máy móc..., các dịch vụ cho nông nghiệp. Lo đầu vào đầu ra cho lĩnh vực nông nghiệp cũng là những vấn đề phải sớm được giải quyết.

7. Tái cấu trúc nền nông nghiệp: cần đột phá vào trọng điểm⁸

Thực hiện tái cơ cấu cần tập trung vào 2 vấn đề chính: (i) cơ cấu lại ngành hàng theo hướng có lợi thế cạnh tranh động, vừa mới phát sinh trong bối cảnh và tình hình mới và (ii) nâng cao giá trị gia tăng.

⁷ Ông Vũ Khoan - Nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ

⁸ TS Nguyễn Đỗ Anh Tuấn - Giám đốc Trung tâm Tư vấn chính sách nông nghiệp, IPSARD, MARD

Ngoài các lợi thế cạnh tranh tĩnh như phát triển cây lúa, cao su, tiêu, lạc, đậu nay phải tập trung vào lợi thế cạnh tranh động như bò sữa, hoặc các cây trồng mới như ca cao, cà phê, thanh long, điều, các ngành trước đây đều phải lợi thế của Việt Nam, thậm chí như điều còn phải nhập khẩu nay đều phát triển mạnh mẽ vào dạng nhất, nhì thế giới.

Nâng cao giá trị gia tăng- khâu yếu kém nhất hiện nay - thì phải đột phá 3 khâu, 3 thực trạng yếu kém của nền nông nghiệp: Đầu vào cho ngành nông nghiệp; khâu giữa (chi phí giao dịch); đầu ra cho nông sản. Nếu không có giải pháp đột phá sẽ khó đem lại sự phát triển bền vững, giá trị cao và tạo động lực cho sự phát triển. Cụ thể:

- Ở đầu vào, các nguyên liệu như giống, thực ăn chăn nuôi, bảo vệ thực vật, thuốc thú y, máy móc nông nghiệp... đều phải nhập khẩu, đẩy đầu vào tăng cao, kéo theo giá thành của các sản phẩm nông nghiệp của Việt Nam cao ngất ngưởng.

- Ở khâu thứ hai tình trạng lại còn kém hơn. Bằng chứng là hệ thống thị trường của hàng nông sản hiện quá manh mún và có quá nhiều người tham gia. Hệ lụy của điều này là phần lợi rơi vào tay trung gian, thương lái, còn người sản xuất chịu nhiều thiệt thòi. Thêm vào là yếu kém về xây dựng thương mại, chợ búa nên làm sản phẩm càng chạy vòng vèo, qua rất nhiều khâu.

- Đầu ra cho nông sản do như marketing, các giao dịch thương mại, sàn giao dịch... cũng còn bất cập nên hàng hoá bán ra thấp hơn so với các chủng loại của các nước khác.

8. "Những điểm nghẽn" cần được xử lý nhằm tái cấu trúc lại để phát triển nông nghiệp thời gian tới⁹

Để đạt được mục tiêu xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, bền vững; xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại, cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý và không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của dân cư nông thôn như chủ trương của Đảng đã đề ra, cần tập trung chỉ đạo thực hiện tốt những nhiệm vụ và giải pháp, đó chính là giải quyết tốt các "điểm nghẽn" và thực hiện tốt các nội dung cấu trúc lại nền nông nghiệp. Cụ thể:

⁹ Trần công Khích, Vụ Kinh tế, VF TW

- Việc điều chỉnh lại quy hoạch nông nghiệp thiếu đồng bộ, cụ thể và đặc biệt đầu tư để thực hiện quy hoạch còn quá thấp

- Số lượng doanh nghiệp quá ít so với yêu cầu lại chủ yếu quy mô nhỏ nên không thể tác động lớn đến sản xuất và xây dựng nông thôn mới. Vậy, chính sách như thế nào là phù hợp để thu hút, thúc đẩy doanh nghiệp vào nông thôn đầu tư?

- Hầu hết số HTX nông nghiệp trong tình trạng yếu kém, hình thức; mức đóng góp vào GDP và tốc độ tăng trưởng của khu vực này ngày càng giảm

- Công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất còn rất nhiều hạn chế, chưa trở thành công cụ để quản lý tốt đất đai, còn gây bị động, biến động đất đai chưa được cập nhật kịp thời; đất lúa chưa được bảo vệ;

- Trình độ sản xuất và những bức xúc về giải quyết việc làm, thu nhập cho nông dân.

Với 5 “điểm nghẽn” nói trên là cơ bản, cần được quan tâm cấu trúc lại để nền nông nghiệp thực sự đi lên, khai thác có hiệu quả lợi thế và tài nguyên cho khu vực này.

Một số kiến nghị tái cấu trúc nền nông nghiệp, kinh tế nông thôn nhằm tăng trưởng toàn diện, hiệu quả và bền vững, cụ thể:

- Cấu trúc lại và tạo ra cơ cấu sản xuất nông nghiệp phù hợp và hiệu quả nhất,

- Cấu trúc lại thị trường theo hướng tiếp tục phát triển và mở rộng thị trường, tổ chức tốt việc tiêu thụ nông, lâm sản, thủy sản cho nông dân

- Cấu trúc lại cơ cấu đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn, bảo đảm các yêu cầu về cơ sở hạ tầng phát triển kinh tế đi đôi với bảo đảm các phúc lợi xã hội và môi trường nông thôn.

- Cấu trúc lại lực lượng lao động nông nghiệp và nông thôn theo hướng chuyển mạnh lao động nông nghiệp sang ngành công nghiệp, dịch vụ như mục tiêu đến 2020 tỉ lệ lao động nông nghiệp còn khoảng 50% tổng lao động xã hội.

- Cấu trúc lại các hình thức tổ chức sản xuất trong nông nghiệp và kinh tế nông thôn; hình thành và phát triển các mối liên kết giữa hộ nông dân với các

doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức khoa học, hiệp hội ngành hàng và thị trường tiêu thụ sản phẩm

- Cấu trúc lại bộ máy quản lý nhà nước nhằm nhằm đủ sức tổ chức và quản lý thực hiện phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo hướng hội nhập, hiện đại.

9. Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp Việt Nam: Các mối quan tâm trong đầu tư công và dịch vụ công¹⁰

Nội dung bài tham luận đề cập đến 3 vấn đề chính

- Lý do cần phải tái cấu trúc ngành
- Các ý kiến góp ý về “Các định hướng tái cơ cấu”
- Các mối quan tâm về đầu tư công và dịch vụ công

9.1 **Lý do cần tái cấu trúc ngành:** Trong phần này tác giả phân tích kỹ về thành tựu nông nghiệp đạt được thời gian trong quan hệ với tính bền vững và các hạn chế trong thực trạng sản xuất. Xem những tóm lược được tác giả phân tích trong bảng sau:

Thành tựu	Tính bền vững	Các hạn chế
Tăng trưởng về số lượng sản xuất nông nghiệp	Không đạt	Dựa vào mở rộng diện tích, sử dụng nhiều vật liệu đầu vào. Không theo định hướng thị trường. Hiệu quả không cao và kém bền vững về môi trường. Sản xuất manh mún.
Tăng xuất khẩu nông sản	Không chắc chắn	Giảm giá trị phân khúc thị trường do chất lượng/các yếu tố khác; không cải thiện đời sống nông thôn. Cần có đánh giá rủi ro thương mại và thị trường.
An ninh lương thực quốc gia	Đạt	Nguy cơ “quá đà”. Sản xuất thêm lúa gạo không đồng hành với việc cải thiện đời sống nông thôn + nhu cầu dinh dưỡng. Vấn đề lương thực hiện nay là chạy đổi các cơ sở dinh dưỡng; vấn đề an

¹⁰ Steven Jaffee, Ngân hàng thế giới tại cuộc họp Tham vấn đề án tái cấu trúc ngành ngày 6/4/2012 tại MARD

		ninh lương thực
Tỉ lệ giảm nghèo	Không chắc chắn	Tiến độ đang chững lại. Nguy cơ cao một số nhóm tái nghèo. Các khu vực đặc biệt khó khăn cần tiếp cận đa ngành. Các đối tượng nghèo kinh niên có tiếp cận hạn chế với đất và rừng

Tác giả cũng đưa ra các yếu tố tạo nên sự thay đổi, không chỉ riêng khó khăn tài chính mà sự thay đổi xuất phát từ nhu cầu. Từ việc thay đổi nhu cầu tiêu dùng trong nước cùng với các chính sách ưu đãi; nhu cầu về các sản phẩm “bền vững” và “an toàn” tăng cao, sức cạnh tranh các nguồn lực cả trong nước và tại khu vực tăng cùng với quá trình đô thị hóa và công nghiệp hóa trong nước đến mở rộng tầng lớp trung lưu châu Á và toàn cầu hóa/khu vực hóa + cạnh tranh toàn cầu tăng chính là nhu cầu cần phải tạo ra sự thay đổi.

Sự thay đổi còn được đòi hỏi để đáp ứng kỳ vọng tăng tiêu chuẩn sống và các cơ hội; biến đổi khí hậu/các rủi ro liên quan đến khí hậu và các rủi ro an ninh sinh học tiến hóa.

Dựa trên các phân tích trên, tác giả đề xuất hướng tiếp cận của đề án:

- Tiếp cận tại cấp TU: “phát triển bền vững” (Phát triển kinh tế xã hội)
- Tính liên quan: nhất quán với tầm nhìn của “nền kinh tế công nghiệp hiện đại”
- Tái gắn kết các mục tiêu đã đề ra: cân bằng tốt hơn các mục tiêu quốc gia có tính đến an sinh nông thôn và quyền lợi người tiêu dùng
- Tầm nhìn thể chế cốt lõi: áp dụng hệ thống hóa các mối quan hệ “bốn nhà” (nhà nước/doanh nghiệp/nhà nông/nhà khoa học)
- Tái cơ cấu: không chỉ trong sản xuất mà quan tâm đến phát triển theo chuỗi giá trị. Đối với các chức năng chính, các ngành cần tập trung, các tiếp cận dịch vụ, chi tiêu của chính phủ.
- Các vấn đề đặt ra:
 - Chính phủ cần đổi mới thế nào để giúp người nông dân, các doanh nghiệp nông nghiệp duy trì tính cạnh tranh và đạt được các mục tiêu tăng thêm cho toàn ngành?

- Vai trò của chính phủ là gì trong việc tạo ra một “nền kinh tế công nông hiện đại”?

9.2 Ý kiến đóng góp cho đề án tái cấu trúc ngành

▪ Bản dự thảo mới nhất vẫn theo hướng lập kế hoạch tập trung với nhiều mục tiêu số lượng liên quan đến từng ngành hàng riêng biệt

▪ Để bản đề án tốt nên thảo luận xoay quanh các vấn đề:

- Các mục tiêu chiến lược về tính cạnh tranh, bền vững, phúc lợi cho nông dân và quản lý rủi ro; hoặc

- Các chủ đề chiến lược về đổi mới, tăng giá trị, hiệu quả, các thực hành bền vững

▪ Nên định hướng theo cả không gian/địa phận hành chính

▪ Chưa có quy chiếu thương mại thỏa hiệp, cạnh tranh nguồn lực

▪ Chưa có thảo luận rõ ràng về các chính sách cần thiết hay các thay đổi thể chế

▪ Các vấn đề về con người còn hạn chế: như quyền lợi của nông dân + phúc lợi người tiêu dùng; phân phối/các mối quan tâm về quyền sở hữu/các mối quan tâm khác

▪ Trong bản đề án “mọi thứ đều có thể cản trở thành một ưu tiên: Chính phủ nên tập trung nhiều hơn vào giải quyết những điểm tốt/chưa tốt chung và giảm đi việc xác định tiềm năng tăng trưởng”, tác giả nêu rõ trong tham luận của mình. Cụ thể một số ngành như sau:

- Lúa: hướng tới thực hành thân thiện môi trường, bền vững, hiện đại hóa chuỗi cung cấp

- Cà phê: trồng lại, thực hiện canh tác bền vững; quản lý nguồn nước ngầm

- Nuôi trồng thủy sản: quản lý bệnh dịch, môi trường, và an toàn thực phẩm

- Chăn nuôi: quản lý dịch bệnh, tái cơ cấu sản xuất, vệ sinh thực phẩm, cải thiện thức ăn chăn nuôi

- Lâm nghiệp: đổi mới doanh nghiệp Nhà Nước; chất lượng rừng; quản lý rừng cùng với cộng đồng
- Thị trường thực phẩm nội địa: an toàn thực phẩm, chính sách cạnh tranh
 - Bản đề án gồm rất nhiều hạng mục được liệt kê các ưu tiên cho đầu tư công
- Kiểm soát/giám sát dịch bệnh; Đảm bảo an toàn thực phẩm; Quan trắc môi trường; Nghiên cứu và phát triển công nghệ nông nghiệp; Giáo dục nông thôn/phát triển kỹ năng; Hạ tầng cho các khu vực đặc biệt khó khăn và; Nâng cấp/phục hồi hạ tầng sản xuất có chọn lọc.

Nhìn vào danh sách các đầu tư công này tốt, hiệu quả nhưng cần phải xem xét, cụ thể:

- Cần hình dung những thay đổi gì nhằm tác động đến quyết định đầu tư công và chất lượng dịch vụ công, ví dụ như nghiên cứu phát triển trong nông nghiệp, xét ưu tiên? cạnh tranh? hợp tác? Chịu trách nhiệm giải trình?
- Dịch vụ về thủy lợi, đầu tư cho các vùng khó khăn.... Ai xét tiêu chí ưu tiên? Ai làm chủ? Ai chịu trách nhiệm vận hành và bảo dưỡng?
- Những thay đổi nhằm tác động đến chất lượng dịch vụ công trong nông nghiệp cần được giám sát và đánh giá như thế nào?
- Tương lai đầu tư cho các doanh nghiệp Nhà nước có liên quan đến thương mại và phi thương mại trong nông nghiệp không?

Tác giả nhấn mạnh, có lẽ vấn đề tái cơ cấu quan trọng nhất là: chuyển dịch vai trò của chính phủ sang vai trò hỗ trợ chuyển đổi nền kinh tế nông nghiệp nông thôn Việt Nam. Kiến nghị nên tăng một số điểm như: tăng sự hỗ trợ và điều tiết các thị trường đất đai, hỗ trợ R&D/chuyển giao công nghệ và dịch vụ cố vấn. Hỗ trợ cho nhà nông – các mối liên kết kinh doanh nông nghiệp. Cung cấp thông tin và hỗ trợ sản xuất và quản lý rủi ro; ‘đồng quản lý’ nguồn tài nguyên thiên nhiên và ‘đồng điều tiết’ việc tuân thủ các tiêu chuẩn

Tác giả cũng đề xuất Việt Nam nên sử dụng lợi thế từ các kinh nghiệm và bài học trong quá trình áp dụng tầm nhìn của mình trong sự nghiệp tái cơ cấu

ngành nông nghiệp của nhiều quốc gia như việc phải đánh giá lại các chức năng, các mô hình vận hành và các ưu tiên chi phí cho các cơ quan nhà nước khác nhau và; Điều chỉnh mô hình tương tác với nhà nông, doanh nghiệp nông nghiệp, nhà khoa học; Thiết lập mô hình tăng đầu tư tư nhân và các mối liên kết trực tiếp giữa nhà nông và doanh nghiệp nông nghiệp nhằm tới những thay đổi trong vai trò/sự tập trung cần thiết từ các cơ quan nhà nước.

10. Tái cơ cấu ngành nông nghiệp: Nâng cao vai trò của nông dân¹¹

Nghiên cứu của Tổ chức Oxfam cho thấy, hiện ngân sách khuyến nông dành cho nông dân nghèo cũng như quy mô giảm sút, chưa tương xứng với tiềm năng và sự phát triển. Trong khi tăng trưởng được đo bằng việc mở rộng sản xuất thay vì tính bền vững và thành công của nông dân. Nông dân đang bị huy động tham gia vào việc sản xuất nhưng họ lại phải tự chịu mọi chi phí và rủi ro để hoàn thành mục tiêu đảm bảo an ninh lương thực. Đây thực sự là một đòi hỏi không công bằng trong khi thu nhập của nông dân trồng lúa chỉ đạt 28 USD/tháng.

Đại diện Oxfam đề nghị tái cấu trúc ngành nên đặc biệt quan tâm đến những chính sách vì người nghèo. Bà Minh điềm lại những bất cập, thiệt thòi của người nghèo trong cơ chế hiện tại như: bất cập trong tiếp cận tín dụng, sử dụng ruộng đất, hay cơ chế thị trường khiến họ luôn chịu thiệt thòi khi bị ép giá...Theo bà Minh, tái cấu trúc nền kinh tế nông nghiệp cần công nhận hai hệ thống nông nghiệp: nông nghiệp quy mô nhỏ và nông nghiệp hàng hóa. Nên có cơ chế chính sách giảm rủi ro cho người nghèo (chính sách bảo hiểm nông nghiệp) và hỗ trợ để nông dân chủ động quyết gắn bó với nghề nông và sản xuất hiệu quả.

Để nền nông nghiệp mới gắn với sự phát triển tiên tiến cần thiết phải đảm bảo quy hoạch sử dụng đất ổn định, minh bạch, có sự tham gia của nông dân. Thực sự có dân tham gia vào xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội. Phát triển chuỗi giá trị vì người nghèo. Xây dựng tổ nhóm nông dân, tổ hợp tác, doanh nghiệp nông thôn quy mô nhỏ, năng động (theo Nghị định 151) và đảm bảo người dân tiếp cận được kiến thức và công nghệ phù hợp, tiếp cận thông tin

¹¹ Lê Minh, Trưởng đại diện Oxfam Mỹ tại hội nghị “Tái cấu trúc ngành” ngày 6/4/2012 tại MARD

thị trường... Phân đấu để tương lai của nông dân được bảo đảm trên hành trình “Tam Nông”.

11. Tái cơ cấu ngành nông nghiệp: Điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn

"Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững" do Bộ NN&PTNT xây dựng là một trong những định hướng quan trọng nhằm tạo sự chuyển biến của ngành. Tuy nhiên, cần có những điều chỉnh để phù hợp với thực tiễn nước ta.

Ưu tiên công nghệ chế biến

Theo đánh giá của Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA), Việt Nam có tiềm năng lớn trong lĩnh vực kinh doanh lương thực. Tuy nhiên, hầu hết các sản phẩm nông nghiệp được sản xuất theo mô hình nhỏ lẻ, hộ gia đình. Ông Shimuzu Akira, Phó Trưởng đại diện JICA tại Việt Nam chia sẻ, tỷ lệ các trường hợp đình chỉ nhập khẩu thực phẩm từ Việt Nam vào Nhật Bản tăng hàng năm. Cùng với đó, dây chuyền lạnh bảo quản sản phẩm cũng chưa đáp ứng được nhu cầu.

Một vấn đề nữa, Việt Nam còn thiếu các tiêu chuẩn về an toàn nông sản, bởi tiêu chuẩn VietGAP hiện nay không đủ đáp ứng các tiêu chí quốc tế. Trong khi đó, triển vọng đầu ra cho nông sản chất lượng cả ở trong nước và quốc tế đều rất rộng mở. Ngay tại các thành phố lớn như Hà Nội và TP Hồ Chí Minh, người tiêu dùng sẵn sàng trả tiền cho thực phẩm an toàn với giá cao hơn từ 10 - 30% nhưng các sản phẩm nông sản chưa đủ tin cậy.

Đại diện Ngân hàng Thế giới, ông Steven Jaffee nhận định, tiêu chí của an ninh lương thực hiện nay đã thay đổi, không chỉ là đủ số lượng mà còn phải đảm bảo an toàn chất lượng. Do đó, ngành nông nghiệp Việt Nam cũng cần phải xem xét đến thay đổi này để cung cấp cho thị trường những sản phẩm bền vững, chất lượng, phát triển phù hợp với tầm nhìn chung của thế giới.

12. Tái cơ cấu ngành và thị trường nông nghiệp¹²

12. Ts. Jikun Huang, Trung tâm chính sách Nông nghiệp Trung Quốc, Viện Hàn lâm Khoa học TQ

Nhìn chung Đề án đánh giá tóm lược tình hình Nông nghiệp và phát triển nông thôn tại Việt Nam trong 10 năm qua, trình bày mục tiêu tái cơ cấu ngành rõ ràng, và cũng lược ra được một số các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu tái cơ cấu tại Việt Nam. Tôi tin tưởng rằng nếu được đầu tư đúng, các chính sách và mục tiêu đổi mới có thể được thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu chung về tăng giá trị gia tăng và phát triển bền vững trong giai đoạn đề ra của Đề án tới năm 2020.

Tuy nhiên, tôi cũng xin đề xuất một số khuyến nghị và gợi ý cho phần thứ hai và thứ ba của Đề án.

- Khuyến nghị tổng quát về Mục tiêu và mục đích của từng ngành hàng nông nghiệp đến năm 2020: Đề án đã đưa ra tốc độ và chất lượng tăng trưởng, cũng như sự cải thiện an toàn cho từng ngành hàng trong 10 năm tới và cũng có nghĩa có sự thay đổi theo chiều dọc các ngành hàng cũng như trong từng ngành hàng cụ thể. Tôi băn khoăn: liệu các thay đổi về mặt cơ cấu có phản ánh nhu cầu thị trường cho từng ngành hàng chính của Nông nghiệp hay không? Cũng xuất phát từ vấn đề thị trường, một số vấn đề cần giải đáp sau:

○ Có phải sự thay đổi cơ cấu trong quá khứ là không đủ so với nhu cầu mở rộng quy mô sản xuất trong một bộ phận ngành hàng (ví dụ là A) và cần được hỗ trợ thêm nữa để phát triển nhanh hơn các ngành hàng khác (ví dụ là B) trong tương lai? Trong khi khó có thể trả lời câu hỏi liệu sự thay đổi cơ cấu là quá nhanh hay quá chậm, có thể dễ dàng nhận thấy xu hướng thay đổi liên quan đến giá thị trường (hay lợi ích) của nhóm ngành hàng A hay B trong quá khứ. Có thể là thị trường (cả nội địa và quốc tế) có nhu cầu cao lên cho nhóm hàng A, nhưng số lượng sản xuất nhóm hàng A này lại phát triển còn nhanh hơn nhu cầu thị trường, hỗ trợ thêm nữa cho sự thay đổi cơ cấu nhóm ngành hàng này thậm chí có thể gây hại cho nông dân do làm cho giá thị trường tụt đi so với con số tăng trưởng sản xuất.

Tóm lại, một mục tiêu hay mục đích có ý nghĩa cần phải dựa trên phân tích thị trường rõ ràng. Do các mặt hàng nông sản là do nông dân sản xuất ra chứ không phải Chính phủ, điều Chính phủ cần làm là tạo ra hạ tầng thị trường, thông tin tốt hơn, và đưa ra các chính sách phù hợp giúp nông dân thực hiện được kế hoạch của mình. Trong phần sau tôi sẽ thảo luận thêm về “các chính sách phù hợp”.

- Tương phản với các con số định lượng về mục đích và mục tiêu sản xuất trong Phần 2, không có con số nào được đề cập trong phần “GIẢI PHÁP”. Trong các thảo luận trong phần đầu tiên của Đề án, nội dung được nêu rõ ràng là chính phủ vẫn còn nhiều lỗ hổng để đưa các cam kết chính trị trong đầu tư vào ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn. Thay đổi cơ cấu không chỉ cần “điều chỉnh cơ cấu đầu tư theo tiêu ngành”, mà là phục vụ mục tiêu tăng đầu tư tổng thể cho toàn ngành nông nghiệp. Chính trong phần này, “các con số” phù hợp là rất quan trọng.

○ Trước tiên, tăng đầu tư từ Chính phủ thay vì “giảm dần đầu tư từ Chính phủ trong tổng đầu tư cho ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.” Vai trò của nông nghiệp trong kích thích tăng trưởng kinh tế và xóa đói giảm nghèo nên tiếp tục được nhấn mạnh.. Khoảng 70% dân số Việt Nam đang sống tại khu vực nông thôn. Và một quốc gia đang tiến lên công nghiệp hóa và hiện đại hóa như được đề cập trong rất nhiều tài liệu khác nhau của chính phủ không thể thiếu sự tham gia của phần lớn (70%) dân số này.

- **Về đầu tư khu vực tư nhân:** PPP là rất quan trọng trong phát triển nông nghiệp ngày nay, bao gồm thay đổi cơ cấu, là phần đã được Đề án đề cập đến. Nhưng cần làm rõ các chính sách gì của chính phủ cần khởi xướng để thu hút sự tham gia của khu vực tư nhân.

Mục tiêu của chính sách trong thay đổi cơ cấu không chỉ để nông dân thấy cần làm gì, mà còn là giúp nông dân tự đưa ra quyết định của mình dựa trên nhu cầu thị trường và giảm thiểu các trở ngại giúp họ nhanh chóng đạt được kế hoạch sản xuất của mình.

Kết luận

Hiện đề án tổng thể tái cấu trúc nền kinh tế được chính phủ đề trình quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét ngày 19/4/2012. Tuy nhiên, ý kiến chuyên gia¹³ “Đề án này hầu như không có gì mới so với những gì đã được thảo luận từ trước tới nay, kể cả so với Chiến lược 2011-2020. Vẫn cách tiếp cận vẫn đề truyền thống, đi từ cơ cấu theo ngành nghề đến cơ cấu theo sở hữu và vùng lãnh thổ; vẫn những biện pháp cũ, tiếp tục chọn những ngành mũi nhọn như

¹³ Ông Vũ Thành Tự Anh, Giám đốc nghiên cứu của Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright

trước... Trong khi đó, hai khía cạnh rất cốt lõi của TCT, bao gồm chính sách mới (và hệ thống khuyến khích đi kèm) cùng với đổi mới bộ máy quản lý và thực thi chính sách không được đề cập một cách thỏa đáng. Với cách tiếp cận, phạm vi và những biện pháp đề xuất, về cơ bản đề án không có gì mới đáng kể so với những gì chúng ta đã và đang nói từ trước tới nay”. Cũng có rất nhiều ý kiến và nhiều câu hỏi đặt ra đòi hỏi Chính phủ có giải thích để thể hiện được sự đổi mới và hiện thực của đề án.

Đối với ngành nông nghiệp – một thành phần quan trọng trong đề án tổng thể - đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng tăng giá trị gia tăng và phát triển bền vững” được đông đảo các chuyên gia trong và ngoài nước đóng góp ý kiến, kiến nghị nhiều giải pháp quan trọng mong muốn tái cấu trúc sẽ mang lại “sức sống mới” cho sự phát triển của ngành, lợi ích cho người sản xuất nông nghiệp và đóng góp nhiều hơn cho nền kinh tế nước nhà.

Phát biểu bế mạc hội nghị tham vấn đề án ngày 6/4/2012, Bộ trưởng Cao Đức Phát trân trọng cảm ơn và tiếp thu các ý kiến đóng góp từ các đại biểu, các đóng góp đều rất xây dựng hướng tới cách nghĩ, cách tiếp cận hoàn chỉnh để Đề án hoàn thiện hơn về các mục tiêu phát triển xã hội, cải thiện môi trường, lợi ích cho nông dân và người nghèo. Bộ trưởng khẳng định Chính phủ luôn hướng tới lợi ích cho người dân và người nghèo.

Bộ trưởng Cao Đức Phát tóm lược một số ý chính từ ý kiến đóng góp của các đại biểu như sau:

- Đề án chỉ tập trung vào con số tăng trưởng số lượng chưa chú ý đến chất lượng tăng trưởng, chưa chú ý đến xóa đói giảm nghèo và lợi ích của người nông dân, bảo đảm môi trường và phát triển bền vững. Trong phần giải pháp chưa nêu rõ các chính sách cụ thể thực hiện định hướng đặc biệt là phần khuyến khích đầu tư tư nhân. Bộ Nông nghiệp & PTNT đánh giá cao các đóng góp của đại biểu và sẽ điều chỉnh Đề án cụ thể hơn.

- Đề án này thiên về tìm kiếm sự thay đổi khắc phục phần tăng trưởng chậm, mất công ăn việc làm. Theo số liệu, cứ 1%/năm tăng trưởng GDP NN tạo ra 100.000 việc làm mới. Hiện nay, tăng trưởng nông nghiệp đang có xu hướng giảm.

- MARD mong nhận được góp ý sâu thêm các định hướng, chính sách thực hiện hiệu quả hơn. Ông Trang Hiếu Dũng có nói đến một số chính sách như đầu

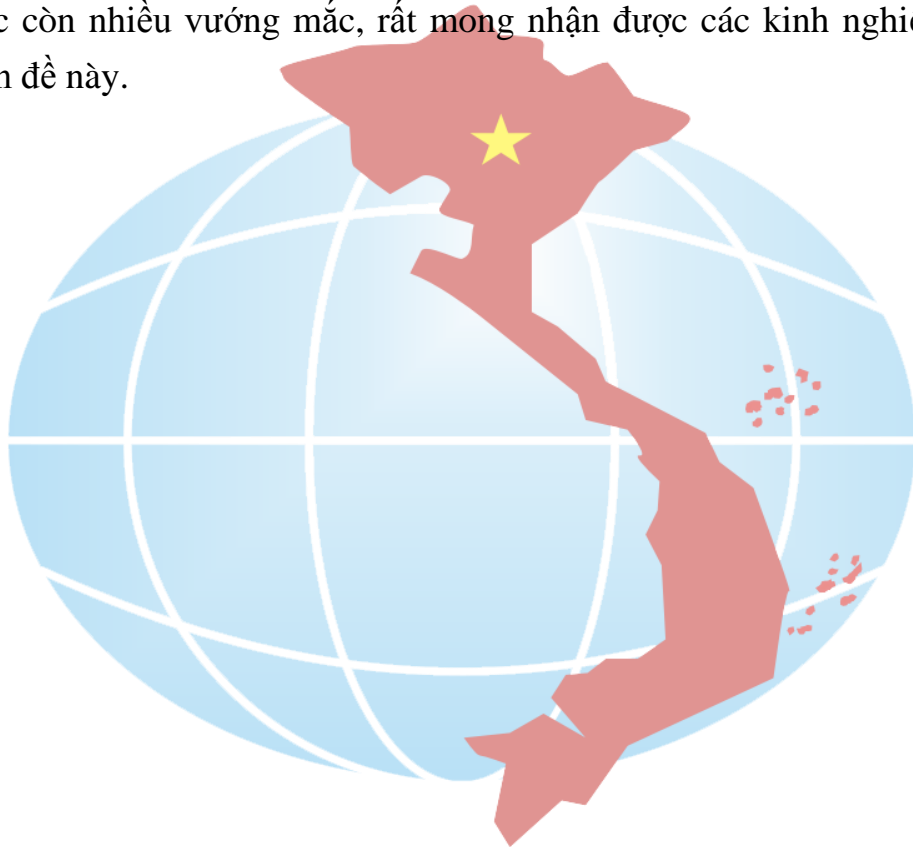
tư công, tổng đầu tư công có thể không tăng trong thời gian tới, do đó chúng ta cần tìm các lĩnh vực đầu tư hiệu quả nhất nhằm dành tối đa cơ hội và tạo vị thế cho tư nhân. Từ trước tới nay trong nông nghiệp chúng ta đầu tư nhiều cho thủy lợi, và chủ yếu xây mới, nay cần đầu tư cho hạ tầng thủy sản, phục vụ nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật, nâng cấp và nâng cao hiệu quả sử dụng công trình hiện có, khuyến khích đầu tư tư nhân và hợp tác công tư (PPP). Gần đây Bộ đang thử nghiệm các mô hình PPP, phối hợp với các đối tác như Unilever, MetroCash v..v trong sản xuất đảm bảo tiêu chuẩn, thu mua chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Các mô hình này đang được rút kinh nghiệm dần dần. Mô hình mới về PPP có thể là khuyến khích đầu tư thủy lợi kết hợp với thủy điện; kết hợp đầu tư tư nhân và nhà nước cho các vùng nuôi thủy sản. Đây là những định hướng tốt nhưng cần có cơ chế, kết quả cụ thể và Bộ vẫn đang lắng nghe, kinh nghiệm thí điểm.

- Ngoài ra, các chính sách miễn giảm thuế vẫn sẽ tiếp tục thực hiện nhằm tạo những hỗ trợ tốt nhất cho khu vực tư nhân. Các diễn đàn đối thoại với doanh nghiệp nhằm lắng nghe và tháo gỡ các khó khăn cho doanh nghiệp tư nhân cũng đã được Bộ quan tâm tổ chức.

- Về sửa đổi chính sách đất đai, đây là vấn đề có ảnh hưởng kinh tế, xã hội sâu sắc và thuộc thẩm quyền của Quốc hội. Định hướng tốt nhất cho lĩnh vực này là sử dụng tốt nhất quỹ đất nông nghiệp đặc biệt là đất trồng lúa. Nhiều nơi đất trồng lúa bị lấy làm hạ tầng công nghiệp, có lúc tới gần 50 nghìn ha/ năm. Tức là cứ khoảng 3 năm lại mất diện tích trồng lúa của cả tỉnh Thái Bình. Mấy năm gần đây việc này đã được siết chặt lại; trong hai năm gần đây chỉ mất khoảng 9000ha/năm.

- Về các chính sách thương mại, Bộ NN&PTNT tiếp tục thực hiện cam kết WTO. Hiện vẫn còn nhiều lo ngại về mở cửa thị trường nhưng Việt Nam quyết tâm thực hiện cam kết của mình. Một trong các yếu tố cần điều chỉnh là những gì sản xuất không hiệu quả thì phải chấp nhận sự cạnh tranh của quốc tế. Tập trung sản xuất các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh trên thế giới mạnh như lúa gạo, cà phê Robusta, cao su, thủy sản, v..v Ngoài ra cũng cần tập trung chế biến nâng cao giá trị gia tăng. Nỗ lực khuyến khích phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản là lĩnh vực Việt Nam tập trung trong 10 năm qua nhưng chưa thực sự thành công.

- Các doanh nghiệp NN đang chịu nhiều rủi ro, không chỉ đối phó với rủi ro thị trường mà còn nhiều rủi ro từ thiên tai, dịch bệnh và phải làm việc với hàng vạn nông dân nhỏ lẻ. Một mặt, Chính phủ cần tăng đầu tư, mặt khác cần xây dựng môi trường kinh doanh tốt, các chính sách hỗ trợ giúp giảm thiểu rủi ro. Bên cạnh các chính sách thuế, chính sách tiền tệ cũng cần được áp dụng nhằm thu hút đầu tư tư nhân. Về vấn đề nhân lực, mỗi năm 1 triệu nông dân được đào tạo, chuyển giao công nghệ. Tuy nhiên, cơ chế đào tạo và quản lý nghiên cứu khoa học còn nhiều vướng mắc, rất mong nhận được các kinh nghiệm quốc tế trong vấn đề này.



TTBD ĐBDC

